TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2018/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2018/TLST- TCTĐNC ngày 28 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đức T - SN 1984

Trú tại: Đội 23, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Bùi Thị N - SN 1987

Trú tại: Đội 23, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Đội 1, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Theo Quyết định số 144/2017/QĐST - HNGĐ ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ thì chị N được quyền nuôi cháu Trần Mai H sinh ngày 22/6/2009, anh T được quyền nuôi cháu Trần Thanh T1 sinh ngày 26/11/2013 đến tuổi thành niên, không ai phải phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai. Nay Anh Trần Đức T và chị Bùi Thị N thống nhất thay đổi quyền nuôi con: Cháu Trần Mai Hoa sinh ngày 22/6/2009 sẽ do anh Trần Đức T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do các bên tự thỏa thuận theo khả năng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS năm 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bẩy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002841 ngày 28/6/2018 tại Chi cục THADS huyện Điện Biên, anh T đã nộp đủ án phí và được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hà